

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH THƯỢNG
TỈNH KIÊN GIANG**

Bản án số: 42/2019/DS-ST

Ngày: 14-11-2019

V/v tranh chấp hụi

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH THƯỢNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tuấn Khanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Minh Sơn

2. Bà Phạm Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Ông Danh Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng tham gia phiên tòa: Không thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

Ngày 14 tháng 11 năm 2019, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 153/2019/TLST-DS, ngày 26 tháng 8 năm 2019 về việc tranh chấp hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2019/QĐXXST-DS, ngày 18 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2019/QĐHPT-DS ngày 31 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Võ Thị H, sinh năm 1971 (có mặt).

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ ấp H, xã Y, huyện U, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/7/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Võ Thị H trình bày:

Năm 2016 và năm 2017 bà Võ Thị H (sau đây gọi tắt là Bà G) có tham gia 02 dây hụi do bà Nguyễn Thị G (sau đây gọi tắt là Bà G) làm chủ hụi, cụ thể:

Dây hội áp ngày 01/6/2017, mỗi chân hội trị giá 1.000.000 đồng, có 25 chân, Bà G tham gia 01 chân. Bà G đóng tiền hội cho Bà G được 15 lần với số tiền 15.000.000 đồng. Hội mãn vào ngày 01/6/2019.

Dây hội áp ngày 15/11/2016, mỗi chân hội trị giá 1.000.000 đồng, có 29 chân, Bà G tham gia 01 chân. Bà G đóng tiền hội cho Bà G được 21 lần với số tiền 21.000.000 đồng. Hội mãn vào ngày 15/3/2019.

Tổng cộng tiền hội Bà G đóng cho Bà G được 36.000.000 đồng.

Đến ngày 20/6/2018, Bà G tuyên bố đình hội. Ngày 20/10/2018 Bà G trả cho Bà G được 2.000.000 đồng và trừ tiền công gom hội là 1.000.000 đồng. Như vậy, Bà G trả được cho Bà G được 3.000.000 đồng, hiện Bà G còn nợ Bà G 33.000.000 đồng (ba mươi ba triệu đồng). Bà G yêu cầu Bà G trả số tiền hội còn thiếu là 33.000.000 đồng (ba mươi ba triệu đồng), không yêu cầu tính lãi suất.

Bị đơn bà Nguyễn Thị G vắng mặt tại phiên tòa.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đến lần thứ hai nhưng bị đơn Bà G vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ:

Nguyên đơn cung cấp: Đơn xin xác nhận nơi cư trú, bản sao sổ hộ khẩu, giấy chứng minh nhân dân, biên bản hòa giải ngày 26/12/2018 của Ban lãnh đạo ấp Hỏa Vàm, hai tờ giấy chơi hội đề ngày 01/6/2017 và ngày 15/11/2016.

Bị đơn cung cấp: Bản sao giấy chứng minh nhân dân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. **Về thủ tục tố tụng:** Bị đơn bà Nguyễn Thị G được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai để tham gia xét xử nhưng vắng mặt không có lý do. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Bà G không có yêu cầu phản tố. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Giúp.

[2]. **Về quan hệ pháp luật:** Tranh chấp giữa nguyên đơn bà Võ Thị H với bị đơn bà Nguyễn Thị G là tranh chấp hội. Cụ thể Bà G yêu cầu Bà G phải trả tiền hội còn thiếu là 33.000.000 đồng (ba mươi ba triệu đồng).

[3]. Về nội dung tranh chấp:

Xét yêu cầu của nguyên đơn Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt trực tiếp thông báo về việc thụ lý vụ án và

thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng Bà G đều vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tuy nhiên, tại biên bản hòa giải ngày 26/12/2018 của ban lãnh đạo ấp Hòa Vàm (xã Thạnh Yên A) Bà G thừa nhận còn nợ tiền hui của Bà G là 33.000.000 đồng và cam kết mỗi tháng trả cho Bà G 1.000.000 đồng vào ngày 05 tây hàng tháng cho đến khi dứt nợ (thời gian trả nợ lần đầu vào ngày 05/3/2019), nhưng từ đó đến nay Bà G không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Bà G. Do đó việc Bà G khởi kiện yêu cầu Bà G trả số nợ 33.000.000 đồng là hoàn toàn có căn cứ.

Về trách nhiệm trả nợ: Tại phiên tòa nguyên đơn Bà G trình bày là việc chơi hui do Bà G và Bà G tự thỏa thuận, Bà G không có chồng vì vậy chỉ yêu cầu một mình Bà G thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thống nhất buộc Bà G phải có nghĩa vụ trả cho Bà G số tiền hui còn thiếu là 33.000.000 đồng.

[4]. **Về lãi suất:** Bà G không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. **Về án phí dân sự sơ thẩm:**

Bà Nguyễn Thị G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.650.000 đồng (một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

Bà Võ Thị H được nhận lại số tiền đã nộp là 825.000 đồng (tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003008 ngày 23/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 471 Bộ luật Dân sự 2015; điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 23, khoản 3 Điều 27 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về hui, họ, biêu, phường; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị H đối với bị đơn bà Nguyễn Thị G về việc tranh chấp hui.

2. Buộc bà Nguyễn Thị G phải trả cho bà Võ Thị H số tiền 33.000.000 đồng (ba mươi ba triệu đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong số tiền phải thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.650.000 đồng (một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

Bà Võ Thị H được nhận lại số tiền đã nộp là 825.000 đồng (tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003008 ngày 23/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng;
- Chi cục Thi hành án DS huyện U Minh Thượng;
- Các đương sự;
- Lưu hs.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Tuấn Khanh